

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/ HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2024

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và Ông Trần Lê Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2023 tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Thế T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nghiêm Thị M, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2023, bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên tòa anh Trần Thế T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thế T kết hôn với chị Nghiêm Thị M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn vào 19/4/2021 tại UBND xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về

chung sống với nhau tại Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, sau đó về thuê nhà trọ ở tại thôn LS, xã TD, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống được hơn 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M không chăm lo cuộc sống gia đình và bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 04 năm 2023 đến nay. Anh Trần Thế T xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Thế T trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Anh Trần Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nghiêm Thị M theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Tân Dân, huyện Đức Thọ trực tiếp đến nhà tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho chị Nghiêm Thị M, nhưng chị M không ở nhà nên Tòa án giao cho mẹ đẻ chị M là bà Nghiêm Thị L nhận thay và bà L đồng ý chịu trách nhiệm giao lại cho chị M.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 25/01/2024 chị M vắng mặt nên tòa án hoãn phiên tòa; tại phiên tòa hôm nay chị Nghiêm Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do; anh Trần Thế T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị Nghiêm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị M vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Trần Thế T được ly hôn chị Nghiêm Thị M.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Trần Thế T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là quan hệ tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữa nguyên đơn anh Trần Thế T và bị đơn chị Nghiêm Thị M; cùng địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác, nhưng chị Nghiêm Thị M không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 25 tháng 01 năm 2024 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn chị Nghiêm Thị M vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Nghiêm Thị M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Nghiêm Thị M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Thế T kết hôn với chị Nghiêm Thị M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị lừa dối hay ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 19/4/2021. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh Th, chị M do UBND xã TD, huyện ĐT cấp và anh Th giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX xác định hôn nhân như vậy là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau được hơn 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nghiêm Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị M để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng chị M đều vắng mặt chứng tỏ chị M không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Điều đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Trần Thế T ly hôn chị Nghiêm Thị M theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Trần Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Anh Trần Thế T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Thế T và chị Nghiêm Thị M có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho anh Trần Thế T ly hôn chị Nghiêm Thị M.
2. Anh Trần Thế T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013208 ngày 04/10/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Anh Trần Thế T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nghiêm Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đức Thọ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Tân Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông